



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hà Phòng, ngày 21 tháng 07 năm 2025

KẾ HOẠCH THI CHUẨN ĐẦU RA

Chuyên ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản trị khách sạn, Luật
Luật kinh tế, Quản lý nhà nước, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Anh (EL)

STT	Ngày thi	Giờ	Môn thi	Nhóm thi	Số SV	Phòng thi	Ghi chú
1	Thứ Bảy Ngày 02/08/2025	13h15'	Ứng dụng CNTT cơ bản	02	26	Phòng máy	
2			Tiếng anh TOEIC (Reading)	03	23	Phòng thi viết 1	
3			Tiếng anh TOEIC (Reading)	05	23	Phòng thi viết 2	
4		14h35'	Tiếng anh TOEIC (Listening)	03	23	Phòng thi viết 1	
5			Tiếng anh TOEIC (Listening)	05	23	Phòng thi viết 2	
6		15h30'	Ứng dụng CNTT cơ bản	03	25	Phòng máy	
7			Tiếng anh TOEIC (Reading)	02	23	Phòng thi viết 1	
8		16h50'	Tiếng anh TOEIC (Listening)	02	23	Phòng thi viết 1	
9	Chủ nhật Ngày 03/08/2025	07h30'	Ứng dụng CNTT cơ bản	01	26	Phòng máy	
10			Tiếng anh TOEIC (Reading)	04	24	Phòng thi viết 1	
11		08h50'	Tiếng anh TOEIC (Listening)	04	24	Phòng thi viết 1	

STT	Ngày thi	Giờ	Môn thi	Nhóm thi	Số SV	Phòng thi	Ghi chú
12	Chủ nhật Ngày 03/08/2025	09h45'	Ứng dụng CNTT cơ bản	04	26	Phòng máy	

Lưu ý:

- Sinh viên có mặt trước giờ thi 15 phút. Sinh viên đến muộn sau giờ thi 15 phút thì không được vào phòng thi.
- Khi vào phòng thi phải xuất trình Thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân.
- Sinh viên lưu ý khi đi thi mang theo các văn bằng để Phòng Quản lý đào tạo kiểm tra gồm:
 - + Bằng gốc THPT (bắt buộc cho tất cả các hệ)
 - + Bằng gốc Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (tùy từng hệ theo học).
- Sinh viên nộp hồ sơ tốt nghiệp gồm: Lý lịch tốt nghiệp có dán ảnh 3x4 (theo mẫu); bản photo bằng THPT, bản photo bằng Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (tùy từng hệ theo học).
- Sinh viên nộp hồ sơ IC3 gồm: Đơn đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, bản photo CMND/CCCD và 1 ảnh thẻ 3x4 cho vào phòng bì có ghi rõ thông tin cá nhân.

Nơi nhận:

- P.HC - TH;
- P.QLĐT;
- GVCN các lớp;

Phòng Quản lý Đào tạo


Phạm Thị Trang

Người lập


Hà Thị Thảo





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh & Ngôn ngữ Trung Quốc - EL
Nhóm thi: 01

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2508001	2311260457	Loan Văn	Dương	14/11/2004	Bình Phước	1EL1.4_NNT14	
2	CD2508002	2321270018	Nguyễn Ngọc Nguyên	Đán	02/02/1989	Bà Rịa - Vũng Tàu	1EL1.2_NNA14	
3	CD2508003	2341260225	Loan Văn	Đông	10/10/1994	Bình Phước	1EL1.4_NNT14	
4	CD2508004	2441270215	Nguyễn Thị Thu	Hà	02/3/1983	TP Hồ Chí Minh	1EL1.3_NNA14	
5	CD2508005	2411260658	Nguyễn Thị	Hà	16/5/2002	Hà Tĩnh	1EL1.5_NNT14	
6	CD2508006	2331270009	Lê Thị Thùy	Linh	26/4/1997	Khánh Hòa	1EL1.2_NNA14	
7	CD2508007	2311260441	Võ Thị Thùy	Mẫn	21/8/1998	Đồng Nai	1EL1.2_NNA14	
8	CD2508008	2341270106	Phạm Thị Kim	Ngân	17/3/1979	TP Hồ Chí Minh	1EL1.3_NNA14	
9	CD2508009	2321270015	Nguyễn Tiến Hoàn	Nguyên	27/8/2002	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_NNA14	
10	CD2508010	2341260218	Đoàn Thị Yến	Nhi	17/11/1981	Cà Mau	1EL1.4_NNT14	
11	CD2508011	2341270075	Nguyễn Thị Phương	Nhung	01/02/1982	Hưng Yên	1EL1.2_NNA14	
12	CD2508012	2331270006	Nguyễn Cường	Quốc	21/8/1995	Long An	1EL1.1_NNA14	
13	CD2508013	2341270101	Võ Thị Quốc	Quyên	15/5/1994	Quảng Ngãi	1EL1.2_NNA14	
14	CD2508014	2311260450	Nguyễn Thị	Quỳnh	23/10/2000	Thanh Hóa	1EL1.4_NNT14	
15	CD2508015	2441270216	Trần Văn	Sáu	30/5/1984	TP Hồ Chí Minh	1EL1.3_NNA14	
16	CD2508016	2321270019	Mai Thị	Siêm	10/02/1991	Bến Tre	1EL1.2_NNA14	
17	CD2508017	2311270035	Hoàng Đình	Tài	22/01/1999	Nghệ An	1EL1.2_NNA14	
18	CD2508018	2311260485	Đỗ Thị	Tuyết	23/3/2000	Thanh Hóa	1EL1.5_NNT14	
19	CD2508019	2321270021	Nguyễn Nhật	Thanh	24/11/1992	Bình Thuận	1EL1.2_NNA14	
20	CD2508020	2331270010	Thạch Thị Hương	Thơm	06/12/1999	Ninh Thuận	1EL1.2_NNA14	
21	CD2508021	2321270030	Hoàng Thị	Thủy	10/8/1978	Nam Định	1EL1.1_NNA14	
22	CD2508022	2441270277	Phạm Thị Thu	Trang	17/9/1995	Hà Nam	1EL1.3_NNA14	
23	CD2508023	2321260126	Mạc Thị Hà	Trang	26/02/1996	Vĩnh Phúc	1EL1.4_NNT14	
24	CD2508024	2311260460	Lê Trần Thu	Trang	09/8/1997	Đà Nẵng	1EL1.4_NNT14	
25	CD2508025	2341270077	Vũ Thị Kim	Vinh	07/01/1977	Khánh Hòa	1EL1.2_NNA14	
26	CD2508026	2341260255	Văn Tiến	Vũ	17/6/1976	TP Hồ Chí Minh	1EL1.5_NNT14	

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Luật, QTKD, QLNN, Ngôn ngữ Trung Quốc - EL
Nhóm thi: 02

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2508027	2341160279	Nguyễn Đức	Ánh	20/3/1988	Quảng Nam	1EL5.2_LH14	Thi Tin &TA
2	CD2508028	2341160272	Trần Minh	Hải	02/6/1985	Đồng Nai	1EL5.2_LH14	
3	CD2508029	2341160273	Nguyễn Trọng	Hiếu	15/3/1985	Đồng Nai	1EL5.2_LH14	
4	CD2508030	2311160109	Lê Văn	Hùng	11/4/1992	Thanh Hóa	1EL5.1_LH14	
5	CD2508031	2341160261	Nguyễn Ngọc	Hùng	17/4/1995	Đắk Lắk	1EL1.2_LH14	
6	CD2508032	2331160274	Lê Văn	Hưng	17/7/1978	Hải Dương	1EL1.2_LH14	
7	CD2508033	2341160206	Ngô Thị Mỹ	Lệ	24/9/1996	Sông Bé	1EL1.2_LH14	
8	CD2508034	2321160222	Nguyễn Minh	Long	24/7/1990	Đồng Nai	1EL5.2_LH14	
9	CD2508035	2311160394	Hoàng	Long	12/7/2003	Đồng Nai	1EL5.2_LH14	
10	CD2508036	2331160048	Phan Trọng Xuân	Mai	17/02/1983	Lâm Đồng	1EL5.1_LH14	
11	CD2508037	2311160392	Nguyễn Đồng	Phúc	27/9/1990	TP Hồ Chí Minh	1EL5.2_LH14	
12	CD2508038	2311160393	Lương Tiểu	Phụng	14/8/1998	Lạng Sơn	1EL5.2_LH14	
13	CD2508039	2411160004	Hồ Đặng Nhật	Quang	15/08/1988	Lâm Đồng	1EL5.1_LH14	
14	CD2508040	2341160268	Lê Thị Tố	Quyên	21/02/1998	Cà Mau	1EL1.2_LH14	
15	CD2508041	2341160278	Thái Thị	Sâm	27/7/1987	Nghệ An	1EL5.2_LH14	
16	CD2508042	2321160223	Trịnh Ngọc Quyết	Tiến	22/3/1986	Đồng Nai	1EL5.2_LH14	
17	CD2508043	2341160271	Lê Văn	Thanh	22/6/1983	Đà Nẵng	1EL1.2_LH14	
18	CD2508044	2321160218	Nguyễn Văn	Thành	20/4/1982	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_LH14	
19	CD2508045	2311270034	Nguyễn Văn	Thi	10/6/2000	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_LH14	
20	CD2508046	2321160224	Phan Thị Bích	Thùy	28/02/1989	Đồng Nai	1EL5.2_LH14	
21	CD2508047	2311160396	Văn Ngọc Anh	Thư	25/12/1993	TP Hồ Chí Minh	1EL5.2_LH14	
22	CD2508048	2311160391	Hà Phạm Đông	Thức	26/7/1994	TP Hồ Chí Minh	1EL5.2_LH14	
23	CD2508049	2311160397	Nguyễn Đăng	Trung	21/6/1997	Bình Phước	1EL5.2_LH14	
24	CD2508050	2321140026	Bùi Thế	Hùng	14/11/1992	TP Hồ Chí Minh	1EL5.1_QTKD14	Thi Tin
25	CD2508051	2341220015	Ngô Kim	Sang	05/9/1981	Bến Tre	1EL5.1_QLNN14	Thi Tin
26	CD2508052	2311260086	Nguyễn Mỹ	Tuyền	09/12/2000	Bình Dương	1EL1.1_NNT14	Thi Tin

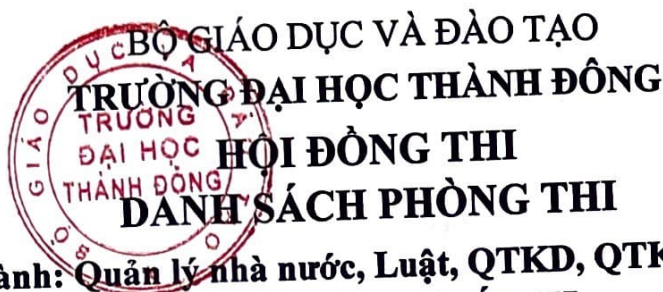
Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Luật, Luật kinh tế, QTKD, Kế toán, QLNN, Ngôn ngữ Trung Quốc - EL
Nhóm thi: 03

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2508053	2311140038	Nguyễn Quang	Anh	14/3/1999	Hà Nội	1EL5.1_QTKD14	Thi Tin &TA
2	CD2508054	2331140014	Dương Ngọc	Công	04/10/1991	Nghệ An	1EL5.1_QTKD14	
3	CD2508055	2241160176	Trần Hoàng	Chương	30/11/1984	Đồng Nai	1EL5.2_LH13	
4	CD2508056	2241160177	Lê Thanh	Đăng	29/6/1981	Bà Rịa - Vũng Tàu	1EL5.2_LH13	
5	CD2508057	2311110038	Nguyễn Hoàng	Hân	07/6/1997	Bình Dương	1EL1.2_KT14	
6	CD2508058	2211160620	Hà Đức	Hòa	24/7/1997	Đồng Nai	1EL5.2_LH13	
7	CD2508059	2241160178	Nguyễn Khánh	Hoàng	17/8/1997	Đồng Nai	1EL5.2_LH13	
8	CD2508060	2431160427	Phạm Văn	Hoàng	03/02/1983	Hậu Giang	1EL5.1_LKT14	
9	CD2508061	2341110010	Nguyễn Thị	Huệ	23/01/1983	Phú Thọ	1EL5.1_KT14	
10	CD2508062	2341110043	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	19/9/1999	Trà Vinh	1EL1.2_KT14	
11	CD2508063	2321110106	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	15/4/1985	An Giang	1EL1.2_KT14	
12	CD2508064	2211160621	Trần Nguyệt	Lan	24/6/1995	Đồng Nai	1EL5.2_LH13	
13	CD2508065	2431110002	Nguyễn Thị Thu	Linh	03/10/1982	TP Hồ Chí Minh	1EL5.1_KT14	
14	CD2508066	2211160622	Hà Kim	Long	14/02/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	1EL5.2_LH13	
15	CD2508067	2241160179	Nguyễn Thị Trà	My	08/11/1985	Bình Dương	1EL5.2_LH13	
16	CD2508068	2311220027	Nguyễn Sỹ Vũ	Hoàng	02/02/1988	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_QLNN14	
17	CD2508069	2331110075	Lê Phạm Văn	Nhi	24/5/1992	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_KT14	
18	CD2508070	2311110045	Nguyễn Tấn	Phát	12/10/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	1EL1.2_KT14	
19	CD2508071	2331160110	Trịnh Thị Minh	Thanh	22/02/1994	TP Hồ Chí Minh	1EL5.1_LKT14	
20	CD2508072	2331110062	Nguyễn Thị Lệ	Thùy	04/7/1977	Phú Yên	1EL1.2_KT14	
21	CD2508073	2211160623	Hà Minh	Thư	06/8/2002	Đồng Nai	1EL5.2_LH13	
22	CD2508074	2331140013	Phạm Gia	Thức	25/8/1975	TP Hồ Chí Minh	1EL5.1_QTKD14	
23	CD2508075	2321110102	Phan Tuấn	Vinh	17/10/1992	Nghệ An	1EL1.2_KT14	
24	CD2508076	2321260094	Phạm Thị Thu	Hà	21/6/1993	Đắk Nông	1EL1.3_NNT14	Thi Tin
25	CD2508077	2311260411	Hoàng Thị	Hào	15/01/1990	Thanh Hóa	1EL1.3_NNT14	Thi Tin

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Luật, QTKD, QTKS, Luật kinh tế,
Ngôn ngữ Trung Quốc - EL
Nhóm thi: 04

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2508078	2331160217	Hồ Thanh	Dũ	10/12/1982	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_LKT14	Thi Tin & TA
2	CD2508079	2331370001	Lư Mỹ	Dung	06/01/1985	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_QTKS14	
3	CD2508080	2521220012	Phạm Anh	Dững	30/8/1986	Phú Thọ	1EL1.1_QLNN14	
4	CD2508081	2411160390	Phạm Thu	Hương	12/11/1993	Bắc Ninh	1EL1.2_LKT14	
5	CD2508082	2311140072	Nguyễn Hoài	Hương	31/10/1998	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_QTKD14	
6	CD2508083	2321140070	Nguyễn Ngọc	Khải	20/10/1983	Kiên Giang	1EL1.2_QTKD14	
7	CD2508084	2331220019	Quách Thành	Long	10/5/1977	Tây Ninh	1EL5.1_QLNN14	
8	CD2508085	2421370014	Phạm Thị Cúc	Mai	14/6/1990	Ninh Bình	1EL1.1_QTKS14	
9	CD2508086	2311220017	Trần Nhật	Minh	02/7/2001	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_QLNN14	
10	CD2508087	2311160344	Hồ Kim	Ngân	09/3/1992	Bạc Liêu	1EL1.2_LKT14	
11	CD2508088	2411160002	Phạm Thế	Nghĩa	30/9/1998	Hải Phòng	1EL5.1_LKT14	
12	CD2508089	2311370043	Phan Thị	Ngọc	01/01/1989	Hậu Giang	1EL1.1_QTKS14	
13	CD2508090	2311160432	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	15/4/1982	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_LKT14	
14	CD2508091	2341220036	Nguyễn Hoàn	Phong	25/01/1983	Sóc Trăng	1EL1.1_QLNN14	
15	CD2508092	2341370002	Lê Hồng	Phong	07/6/1979	Phú Yên	1EL1.1_QTKS14	
16	CD2508093	2341220012	Lê Thị Thanh	Phúc	19/5/1990	Thanh Hóa	1EL5.1_QLNN14	
17	CD2508094	2311220007	Mạc Kim	Phụng	05/11/1996	TP Hồ Chí Minh	1EL5.1_QLNN14	
18	CD2508095	2341220037	Lê Thị	Quý	26/02/1982	Quảng Bình	1EL1.1_QLNN14	
19	CD2508096	2441220014	Nguyễn Trọng	Tài	09/10/1983	Tây Ninh	1EL5.1_QLNN14	
20	CD2508097	2331220017	Trần	Thoàng	28/3/1985	Bình Định	1EL1.1_QLNN14	
21	CD2508098	2311140204	Đỗ Thị Bảo	Trâm	07/12/2001	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_QTKD14	
22	CD2508099	2411160178	Nguyễn Trần Hoài	Vy	08/02/1989	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_LKT14	
23	CD2508100	2311140066	Lê Thanh	Xuân	29/7/1982	TP Hồ Chí Minh	1EL1.2_QTKD14	
24	CD2508101	2341140012	Lê Thanh	Yến	28/3/1999	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_QTKD14	
25	CD2508102	2311260184	Lê Thị Thanh	Hiền	04/7/2002	Đắk Lắk	1EL1.3_NNT14	Thi Tin
26	CD2508103	2331260030	Võ Hạnh	Nhân	09/12/1987	Hậu Giang	1EL1.3_NNT14	Thi Tin

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
HỘI ĐỒNG THI
DANH SÁCH PHÒNG THI

Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Luật, QTKD, QTKS, Kế toán - EL
Nhóm thi: 05

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp HP	Ghi chú
1	CD2508104	2341140023	Trịnh Hoàng	Bảo	25/10/1984	Đồng Nai	1EL5.2_QTKD14	
2	CD2508105	2311160177	Nguyễn Thị Kim	Dung	02/3/1999	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_LH14	
3	CD2508106	2331110100	Trần Thị	Hòa	03/12/1980	Thừa Thiên - Huế	1EL1.2_KT14	
4	CD2508107	2211160619	Hà Nguyễn Lê	Hoàng	16/11/1997	TP Hồ Chí Minh	1EL5.2_LH13	
5	CD2508108	2321160175	Lương Văn	Hùng	19/8/1981	Thanh Hóa	1EL5.1_LH14	
6	CD2508109	2311160005	Cao Hoàng Anh	Khoa	10/9/1984	TP Hồ Chí Minh	1EL5.1_LH14	
7	CD2508110	2331220027	Hoàng Thị Dao	Linh	08/8/1992	Nam Định	1EL1.1_QLNN14	
8	CD2508111	2321220032	Nguyễn Bông	Ngân	12/10/1984	Đắk Lắk	1EL1.1_QLNN14	
9	CD2508112	2331220022	Nguyễn Quỳnh	Ngoan	09/11/1984	Thái Bình	1EL1.1_QLNN14	
10	CD2508113	2331160230	Lê Thanh	Nhàn	30/6/1994	Tiền Giang	1EL1.2_LH14	
11	CD2508114	2311160176	Trần Mỹ	Nhàn	11/01/2002	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_LH14	
12	CD2508115	2341160267	Phạm Huỳnh	Như	19/3/1999	Cà Mau	1EL1.2_LH14	
13	CD2508116	2311110039	Lưu Hồng	Nhung	29/3/1985	Gia Lai	1EL1.2_KT14	
14	CD2508117	2321160225	Nguyễn Văn	Sĩ	23/6/1995	Đồng Nai	1EL5.2_LH14	
15	CD2508118	2321220026	Đỗ Thị Hương	Thảo	18/5/1986	Hà Nội	1EL1.1_QLNN14	
16	CD2508119	2321220030	Mai Thị	Thảo	03/12/1983	Thái Bình	1EL1.1_QLNN14	
17	CD2508120	2311160178	Tạ Ngọc Linh	Thư	03/3/2000	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_LH14	
18	CD2508121	2341220017	Lê Văn	Tiến	02/3/2002	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_QLNN14	
19	CD2508122	2311160385	Trương Trung	Tín	03/4/1992	An Giang	1EL1.2_LH14	
20	CD2508123	2331220010	Nguyễn Thị Tuyết	Trang	24/02/1975	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_QLNN14	
21	CD2508124	2321220045	Lê Thị	Trinh	04/3/1982	Quảng Ngãi	1EL1.1_QLNN14	
22	CD2508125	2321220031	Nguyễn Thanh	Tú	14/10/1994	Tây Ninh	1EL1.1_QLNN14	
23	CD2508126	2311160179	Đặng Nguyễn Cát	Tường	25/3/2005	TP Hồ Chí Minh	1EL1.1_LH14	

Lưu ý: Sinh viên không có tên trong danh sách giám thị tuyệt đối không cho vào thi./